ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số :665 / TB-ĐHKH-KHTC

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 09 năm 2015

THÔNG BÁO
V/v nộp học phí kỳ VI lớp VHVL Công nghệ Sinh K2

Trường Đại học Khoa học thông báo lịch thu học phí kỳ VI lớp VHVL Công nghệ Sinh K2 như sau:

1. Thời gian và địa điểm:

Lịch thu học phí: Từ ngày 28/09 đến ngày 09/10/2015. (Trừ Chủ nhật)

Thời gian: Buổi sáng: 8h→10h30

Buổi chiều: 14h→ 16h30

Địa điểm: Phòng Kế hoạch – Tài chính (P.205 nhà Hiệu bộ))

2. Mức thu học phí học kỳ VI:

Theo Quyết định số 646/QĐ-ĐHKH-KHTC ngày 28/08/2015:

Học phí kỳ VI = 970.000đ/tháng × 5 tháng = 4.850.000 đồng

Đề nghị sinh viên chưa nộp học phí học năm học 2015-2016 *(có danh sách kèm theo)* đến nộp học phí đúng hạn trên. Sinh viên không nộp học phí sẽ không được tham gia thi hết kỳ hoặc hủy kết quả bài thi./.

Lưu ý: Sinh viên phải giữ lại tất cả các biên lai đến khi ra trường.

Nơi nhận:
- Phòng ĐT;
- Khoa KHSS;
- Website trường;
- Lưu: VT, KHTC.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG KHTC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

ThS. Nguyễn Thu Hằng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

DANH SÁCH NỢ HỌC PHÍ LỚP VHVL CoN SINH K2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Tổng số tiền phải đóng	Tổng số tiền đã nộp	Số tiền còn thiếu
01	**VS2.03**	Nguyễn Thị Vân	Anh	27.01.1982	25.350.000	15.650.000	9.700.000
02	**VS2.02**	Trần Ngọc	Anh	05.12.1991	25.350.000	11.760.000	13.590.000
03	**VS2.04**	Lương Quỳnh	Anh	29.03.1987	25.350.000	11.425.000	13.925.000
04	**VS2.05**	Cao Đức Hoàng	Anh	01.10.1981	25.350.000	20.500.000	4.850.000
05	**VS2.08**	Trần Thị	Chuyên	01.08.1987	25.350.000	15.650.000	9.700.000
06	**VS2.09**	Nguyễn Văn	Đoàn	20.10.1990	25.350.000	15.650.000	9.700.000
07	**VS2.11**	Bùi Thị	Duyên	24.08.1982	25.350.000	15.650.000	9.700.000
08	**VS2.19**	Triệu Thị	Hoài	13.07.1978	25.350.000	15.650.000	9.700.000
09	**VS2.31**	Đặng Thị Thanh	Huyền	02.10.1981	25.350.000	20.500.000	4.850.000
10	**VS2.32**	Nguyễn Thế	Kiên	22.05.1991	25.350.000	15.650.000	9.700.000
11	**VS2.33**	Đào Hoàng	Kim	29.06.1981	25.350.000	20.500.000	4.850.000
12	**VS2.38**	Lường Thị	Liễu	17.12.1989	25.350.000	15.650.000	9.700.000
13	**VS2.43**	Đoàn Chi	Mai	03.06.1984	25.350.000	20.500.000	4.850.000
14	**VS2.45**	Nguyễn Thế	Mạnh	29.09.1988	25.350.000	15.650.000	9.700.000
15	**VS2.47**	Nguyễn Lương Trung	Nghĩa	03.09.1988	25.350.000	3.600.000	21.750.000
16	**VS2.50**	Phạm Thị Kim	Nhũ	31.07.1982	25.350.000	11.425.000	13.925.000
17	**VS2.51**	Nguyễn Thu	Phương	19.04.1079	25.350.000	13.300.000	12.050.000
18	**VS2.58**	Đỗ Thị	Thùy	05.06.1987	25.350.000	15.650.000	9.700.000
19	**VS2.61**	Triệu Thị	Trang	18.08.1990	25.350.000	15.650.000	9.700.000
20	**VS2.64**	Âu Thị	Trang	15.07.1982	25.350.000	15.650.000	9.700.000

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 09 năm 2015

Trưởng phòng KH-TC

ThS. Nguyễn Thu Hằng

Người lập biểu

Dương Thị Bùi